

Shell Irus Fluid C

Dầu thủy lực chống cháy loại HFC chất lượng cao.



Shell Irus Fluid C là loại chất lỏng nước-glycol chống cháy cao cấp chứa các phụ gia cực mạnh tăng cường khả năng chống mài mòn, chống ăn mòn và chống oxy hóa. Thành phần nước chiếm khoảng 40% trọng lượng.

Sử dụng

Irus Fluid C đặc biệt phù hợp cho hệ thủy lực tại những nơi có nguy cơ cháy cao như trong công nghiệp mỏ và luyện kim.

Để giảm sự bay hơi của nước trong Irus C, cũng như cho các loại chất lỏng loại ISO HFC, nên sử dụng ở nhiệt độ không quá 55°C, tốt nhất là dưới 45°C.

Ưu điểm kỹ thuật và lợi ích

- **Chống cháy cho những hệ thống có nguy cơ cháy cao**

Như thể hiện trong Báo cáo lần thứ 7 Luxembourg về thử nghiệm chống cháy các sản phẩm, đóng góp đáng kể để giảm nguy cơ cháy trong cả hai bao gồm sự hiện diện của ngọn lửa và các bề mặt nóng.

- **Tuổi thọ của dầu và thiết bị kéo dài.**

Đảm bảo hoạt động tin cậy hơn so với sản phẩm theo công nghệ cũ.

- **Cải thiện tính năng chống mài mòn đối với mức tối thiểu của tiêu chuẩn công nghiệp.**

Như thể hiện ở việc thử nghiệm trên máy bơm cánh gạt theo yêu cầu của Lux lần thứ 7. Báo cáo sản phẩm mang lại các tính năng chống mài mòn tốt hơn đáng kể so với mức tối thiểu yêu cầu của tiêu chuẩn.

Tuổi thọ của dầu

Tuổi thọ của dầu Irus C tương đương với dầu gốc khoáng trong các hệ thống được duy trì đúng cách. Tuổi thọ chính xác được xác định bằng việc theo dõi điều kiện làm việc của dầu, xin vui lòng tham khảo ý kiến của đại diện Shell để được tư vấn thêm.

Kiểm soát thành phần nước trong dầu.

Thành phần nước trong dầu nên được kiểm soát trong khoảng 35% đến 45% theo trọng lượng. Nên sử dụng nước chưng cất hoặc khử ion để bổ sung từ từ vào chất lỏng đang tuần hoàn. Cũng có thể châm thêm một lượng dầu Irus C sạch để đưa thành phần nước về trong giới hạn.

Có thể kiểm tra tương đối thành phần nước qua độ nhớt hoặc tỉ trọng của dầu. Kết quả chính xác của thành phần nước nên làm trong phòng thí nghiệm theo phương pháp Karl Fisher.

Tính bôi trơn và tuổi thọ của thiết bị.

Nói chung chất lỏng nước-glycol bôi trơn ổ đỡ kém hiệu quả hơn so với dầu thủy lực gốc khoáng, nhưng

hoàn toàn phù hợp trong hệ thống bơm có ổ đỡ trượt hoặc ổ đỡ con lăn và ổ đỡ bi chịu tải nhẹ để vận hành với chất lỏng nước-glycol. Tuy nhiên cũng như với các chất lỏng có gốc nước khác, tuổi thọ của vòng bi có thể bị giảm. Điều này cũng thường đã được các nhà sản xuất bơm tính đến. Nhằm để tăng độ tin cậy của hệ thống và làm giảm chi phí bảo dưỡng của nó, tốt nhất nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất xem thiết bị có phù hợp/tương thích với sản phẩm nước-glycol không.

Chuyển đổi từ loại khác với dầu HFC

Sự quan tâm cụ thể cần được đặt ra trong trường hợp chuyển đổi sang hệ thống Irus C mà trước đây sử dụng chất bôi trơn các loại khác với ISO HFC (ví dụ dầu khoáng hoặc loại sản phẩm ISO HFDU) Trong trường hợp này đề nghị bạn tìm đến đại diện Shell để có lời khuyên về qui trình chuyển đổi bạn nên làm theo.

Tiêu Chuẩn Kỹ Thuật và Chấp Thuận

Irus C được kiểm tra và chấp thuận của phòng thí nghiệm (Buxton) về Sức Khỏe và An Toàn của Vương quốc Anh đối với khả năng chống cháy theo yêu cầu của luật pháp châu Âu.

Thử nghiệm kháng với ngọn lửa trần (UK) - Lux 7th 3.1.2

Thử nghiệm sự lan tỏa nhiệt với ngọn lửa trần ổn định - Lux 7th 3.1.3

Thử nghiệm Wick - Lux 7th 3.2.2

Irus C tuân thủ theo tiêu chí thử nghiệm công nghệ cần thiết của "Ủy ban An toàn và sức khỏe cho công nghiệp khai thác mỏ và khai khoáng khác xuất bản lần thứ 7 số 4746/10/91" còn được gọi là "báo cáo thứ 7 của Luxembourg".

Irus C cũng đáp ứng các yêu cầu sau :
ISO 6743-4 (1999) Loại chất lỏng HFC ,
ISO 12922 (1999) Loại chất lỏng HFC,

Chỉ dẫn

Có thể tham khảo tư vấn Đại diện Shell về các nội dung không có trong Tờ giới thiệu này.

tương ứng, liên hệ với nhân viên của Shell để có thêm thông tin.

Bảo vệ môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom qui định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Sức khỏe và An toàn

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn xin tham khảo thêm tài liệu về an toàn sản phẩm Shell

Các tính chất vật lý đặc trưng

Shell Irus Fluid C	
Phân loại ISO	HFC
Quan sát trực quan	Đỏ Trong
Độ nhớt động học (ASTM D445) @ -20°C mm ² /s 0°C mm ² /s 20°C mm ² /s 40°C mm ² /s	1875 358 112 47
Tỉ trọng @ 15°C kg/m ³ (ISO 12185)	1059
Điểm rót chảy °C (ISO 3016)	-57

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.